

Bản án số: 14/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 26-3-2020
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Đoàn
2. Bà Trương Thị Ngọc Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXX-ST ngày 10 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Minh Đ, sinh năm 1994; Địa chỉ: Tổ 5, ấp 1A, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước; Tạm trú: tổ 1, ấp Hòa Vinh 1, xã T, huyện C, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Lê Ngọc Anh V, sinh năm: 1989; Địa chỉ: Tổ 5, ấp 1A, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh Đ trình bày:

Sau thời gian tìm hiểu, chị Nguyễn Thị Minh Đ và anh Lê Ngọc Anh V tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2014. Có tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn vào đầu năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống chung tại tổ 1, ấp Hòa Vinh 1, xã T, huyện C, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được 01 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cả hai thường xuyên bất đồng quan điểm, không quan tâm lo lắng cho nhau dẫn đến thường xuyên cãi nhau làm cho tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không

hạnh phúc. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng kéo dài và ngày càng nghiêm trọng nên chị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Ngọc Anh V.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị Đ và anh V có 01 con chung là Lê Ngọc Hải Đ, sinh năm 2014. Khi ly hôn, chị Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: trong quá trình chung sống, hai vợ chồng không nợ ai cũng không cho ai vay nợ.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/01/2020, bị đơn anh Lê Ngọc Anh V trình bày:

Anh V và chị Đ tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước. Anh V cho rằng hai vợ chồng sống hạnh phúc với nhau từ đó cho đến nay, không có mâu thuẫn gì. Tuy nhiên, hiện nay anh V đang thi hành án tại trại giam Tổng Lê Chân nên chị Đ yêu cầu ly hôn thì anh V đồng ý.

Về con chung: Hai vợ chồng có 01 người con chung là Lê Ngọc Hải Đ, sinh năm 2014. Khi ly hôn, anh V đồng ý để chị Đ nuôi con chung, anh V không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: không có.

Nợ chung: hai vợ chồng không nợ ai cũng không cho ai vay nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tại phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị Minh Đ và anh Lê Ngọc Anh V, giao cho chị Đ được quyền trực tiếp nuôi con chung Lê Ngọc Hải Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: chị Nguyễn Thị Minh Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lê Ngọc Anh V, cư trú tại tổ 5, ấp 1A, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước. Tòa án xác định đây là vụ án về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

Chị Đ và anh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và đã có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Áp dụng khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Đ và anh V.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Minh Đ thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của các đương sự cùng các chứng cứ có trong hồ sơ thấy rằng: Anh V và chị Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước vào năm 2014. Tuy anh V cho rằng không có mâu thuẫn gì nhưng chị Đ thấy hai vợ chồng bất đồng nhiều quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa hai bên xảy ra một thời gian dài, hiện nay anh V đang thi hành án tại trại giam Tổng Lê Chân nên không có thời gian chăm sóc cho vợ, con, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Đ yêu cầu ly hôn, anh V đồng ý. Đây là sự tự nguyện của các bên nên cần ghi nhận. Yêu cầu khởi kiện của chị Đ về việc ly hôn với anh Lê Ngọc Anh V được chấp nhận.

Về con chung: Chị Đ và anh V có 01 con chung là Lê Ngọc Hải Đ, sinh năm 2014. Khi ly hôn, chị Đ yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con, anh V đồng ý. Đây là sự tự nguyện của các bên nên cần ghi nhận. Yêu cầu này của chị Đ được chấp nhận.

Về tài sản chung: anh V và chị Đ đều khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: anh V và chị Đ khai không có nên tạm thời Tòa không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí:

Nguyên đơn chị Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật, anh V không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 39 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

[2]. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh Đ.

Về quan hệ hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Minh Đ và anh Lê Ngọc Anh V.

Về con chung: Giao cháu Lê Ngọc Hải Đ, sinh năm 2014 cho chị Nguyễn Thị Minh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Ngọc Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền thay đổi mức cấp dưỡng, xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ cho rằng bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Minh Đ phải chịu án phí hôn nhân là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001705 ngày 04/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.

5. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- UBND xã M, huyện H;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Minh Hải